

**DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018 ĐẾN NGÀY 15/12/2017
(Khoa CN Nhiệt - Lạnh)**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
1	15001156	Hà Thanh Hùng	10/08/1997	15CĐ-ĐL1	
2	15003289	Kiều Ngọc Long	11/09/1997	15CĐ-ĐL1	
3	15003219	Ngô Hoàng Anh	26/12/1997	15CĐ-ĐL1	
4	15003264	Nguyễn Lương phi Hùng	10/11/1997	15CĐ-ĐL1	
5	15002788	Nguyễn Minh Khiêm	29/04/1995	15CĐ-ĐL1	
6	15001369	Ninh Minh Tuấn	17/02/1996	15CĐ-ĐL1	
7	15002410	Trương Thanh Khoa	31/10/1997	15CĐ-ĐL1	
8	15002420	Vĩnh Thành Lâm	20/03/1997	15CĐ-ĐL1	
9	15002149	Đỗ Quốc Kỳ	02/11/1997	15CĐ-ĐL2	
10	15001660	Huỳnh Đức Trọng	09/03/1997	15CĐ-ĐL2	
11	15001303	Lê Minh Tuấn	23/03/1996	15CĐ-ĐL2	
12	15002030	Lê Ngọc Nông	26/9/1997	15CĐ-ĐL2	
13	15002748	Lư Hoàng Minh	15/11/1996	15CĐ-ĐL2	
14	15002755	Nguyễn Anh Tuấn	28/09/1997	15CĐ-ĐL2	
15	15001669	Nguyễn Kim Thanh	04/04/1993	15CĐ-ĐL2	
16	15002241	Nguyễn Minh Chiến	17/01/1997	15CĐ-ĐL2	
17	15001795	Phạm Trung Linh	18/05/1997	15CĐ-ĐL2	
18	15002038	Phạm Xuân Mai	10/05/1997	15CĐ-ĐL2	
19	15002243	Phan Xuân Thông	19/12/1997	15CĐ-ĐL2	
20	15002164	Quách Thiệu Minh	04/07/1997	15CĐ-ĐL2	
21	15002340	Trần Anh Tài	17/05/1997	15CĐ-ĐL2	
22	15001802	Trần Quang Nhân	11/10/1997	15CĐ-ĐL2	
23	15003304	Trang Minh Tiến	21/11/1995	15CĐ-ĐL2	
24	15003473	Nguyễn Huy Nhật Huy	28/11/2000	15TC-NL	
25	15002425	Thân Hữu Kiệt	12/07/2000	15TCN-LĐL	
26	16001654	Lâm Thanh Trường	10/01/1998	16CĐ-ĐL1	
27	16001742	Lương Tuấn Kiệt	15/11/1997	16CĐ-ĐL1	
28	16001147	Nguyễn Quang Linh	18/08/1998	16CĐ-ĐL1	
29	16002460	Huỳnh Đại Nghĩa	29/05/1998	16CĐ-ĐL2	
30	16001930	Nguyễn Bá Minh Hoàng	04/07/1998	16CĐ-ĐL2	
31	16001970	Nguyễn Nhật Hưng	30/08/1998	16CĐ-ĐL2	
32	16001968	Nguyễn Văn Long	13/12/1998	16CĐ-ĐL2	
33	16001842	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	09/12/1998	16CĐ-ĐL2	
34	16002318	Trương Văn Ninh	06/02/1997	16CĐ-ĐL2	
35	16002646	Châu Đình Phương	28/07/1997	16CĐ-ĐL3	
36	16001602	Nguyễn Hữu Toàn	12/11/1998	16CĐ-ĐL3	
37	16002659	Nguyễn Huỳnh Đức Phúc	14/07/1998	16CĐ-ĐL3	
38	16003262	Nguyễn Quang Sang	21/02/1998	16CĐ-ĐL3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
39	16002658	Nguyễn Văn Tuyền	27/04/1998	16CĐ-ĐL3	
40	16003354	Phạm Tấn Tài	16/10/1997	16CĐ-ĐL3	
41	16003531	Trần Đức Sơn	17/06/1998	16CĐ-ĐL3	
42	16002758	Trần Mạnh Duy	17/08/1997	16CĐ-ĐL3	
43	16003622	Võ Minh Nhựt	19/12/1996	16CĐ-ĐL3	
44	16000045	Đặng Gia Thành	03/12/2001	16TCN-LĐL1	
45	16000171	Lê Kim Thìn	31/12/2000	16TCN-LĐL1	
46	16000421	Nguyễn Hiệu Hồng Phi	14/10/2000	16TCN-LĐL1	
47	16000509	Nguyễn Hoàng Anh	15/02/2001	16TCN-LĐL1	
48	16000234	Nguyễn Trọng Phú Cường	26/06/2001	16TCN-LĐL1	
49	16000128	Nguyễn Trung Hiếu	28/06/2001	16TCN-LĐL1	
50	16000012	Vũ Lê Bá Tùng	12/09/2000	16TCN-LĐL1	
51	17003631	Đặng Quốc Trung	22/10/1999	17C1-CNL1	
52	17004312	Đặng Văn Long	25/11/1998	17C1-CNL1	
53	17004834	Hoàng Bá Tiến	29/12/1998	17C1-CNL1	
54	17004361	Mã Hồng Nhân	03/03/1998	17C1-CNL1	
55	17002744	Nguyễn Hoàng Sơn	22/01/1998	17C1-CNL1	
56	17001850	Nguyễn Minh Khoa	26/04/1999	17C1-CNL1	
57	17004005	Nguyễn Quang Sang	21/02/1998	17C1-CNL1	
58	17001857	Nguyễn Thanh Huy	19/10/1999	17C1-CNL1	
59	17004827	Nguyễn Văn Nam	17/03/1999	17C1-CNL1	
60	17001273	Phạm Văn Nghĩa	10/01/1999	17C1-CNL1	
61	17004820	Phan Quốc Thái	08/12/1998	17C1-CNL1	
62	17004277	Trần Quốc Phong	15/12/1998	17C1-CNL1	
63	17004151	Trương Đức Khánh	05/11/1998	17C1-CNL1	
64	17003702	Trương Gia Huy	29/12/1999	17C1-CNL1	
65	17001374	Trương Trần Thái Bảo	06/10/1997	17C1-CNL1	
66	17001433	Võ Thanh Linh	25/01/1999	17C1-CNL1	
67	17004682	Bùi Văn Thi	25/10/1998	17C1-KML1	
68	17002917	Chu Văn Nhí	19/08/1999	17C1-KML1	
69	17002194	Đặng Đình Cường	06/05/1998	17C1-KML1	
70	17002192	Đặng Đình Nguyên	09/08/1999	17C1-KML1	
71	17002366	Đào Thanh Tiền	12/07/1999	17C1-KML1	
72	17003774	Hoàng Nguyễn Đình Lộc	14/05/1999	17C1-KML1	
73	17001289	Huỳnh Quang Lực	25/10/1999	17C1-KML1	
74	17003153	Lại Cao Linh	27/12/1999	17C1-KML1	
75	17003080	Lâm Trường Xuân	01/12/1999	17C1-KML1	
76	17003306	Lê Thanh Hữu	30/11/1998	17C1-KML1	
77	17003202	Lưu Văn Viên	27/09/1999	17C1-KML1	
78	17003112	Ngô Đan Trường	28/10/1999	17C1-KML1	
79	17001771	Nguyễn Cao Phước	23/11/1999	17C1-KML1	
80	17001352	Nguyễn Chánh Tính	21/04/1999	17C1-KML1	
81	17000983	Nguyễn Chí Minh	11/03/1999	17C1-KML1	
82	17001849	Nguyễn Đình Huy	01/09/1999	17C1-KML1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
83	17002199	Nguyễn Duy Khương	03/06/1999	17C1-KML1	
84	17002197	Nguyễn Hồng Thái	23/05/1999	17C1-KML1	
85	17003440	Nguyễn Minh Luân	19/12/1999	17C1-KML1	
86	17002335	Nguyễn Minh Thắng	12/04/1999	17C1-KML1	
87	17001791	Nguyễn Minh Thiện	29/04/1999	17C1-KML1	
88	17002882	Nguyễn Ngọc Chí	08/08/1999	17C1-KML1	
89	17001228	Nguyễn Sỹ Hùng	20/04/1998	17C1-KML1	
90	17003152	Nguyễn Tấn Lộc	13/08/1999	17C1-KML1	
91	17003172	Nguyễn Trọng Trung	28/10/1995	17C1-KML1	
92	17003456	Nguyễn Trung Điền	25/09/1999	17C1-KML1	
93	17002352	Nguyễn Trung Tín	01/01/1999	17C1-KML1	
94	17003178	Nguyễn Văn Châu	10/01/1999	17C1-KML1	
95	17003305	Nguyễn Văn Quý	16/08/1999	17C1-KML1	
96	17002336	Nguyễn Văn Thành Trung	21/05/1998	17C1-KML1	
97	17003210	Nguyễn Văn Thông	10/03/1999	17C1-KML1	
98	17003695	Phạm Đức Trăn	26/07/1999	17C1-KML1	
99	17001711	Phạm Hoàng Linh	19/02/1999	17C1-KML1	
100	17002817	Phạm Minh Quang	30/07/1999	17C1-KML1	
101	17003469	Phạm Thanh Huyền	12/09/1997	17C1-KML1	
102	17003705	Thái Đức Vĩnh	24/06/1999	17C1-KML1	
103	17002486	Trần Đăng Khoa	29/10/1999	17C1-KML1	
104	17001233	Võ Hoàng Duy	28/03/1999	17C1-KML1	
105	17001232	Võ Hoàng Trung	28/03/1999	17C1-KML1	
106	17004838	Đinh Bạt Chương	01/06/1998	17C1-KML2	
107	17004549	Lê Đình Thuận	10/04/1997	17C1-KML2	
108	17003087	Lê Thành Lượng	31/07/1997	17C1-KML2	
109	17002252	Lê Văn Dương	26/09/1998	17C1-KML2	
110	17002333	Lữ Anh Tuấn	12/03/1999	17C1-KML2	
111	17002878	Lương Quốc Bảo	29/11/1999	17C1-KML2	
112	17004003	Nguyễn Ngọc Tài	26/03/1997	17C1-KML2	
113	17004154	Nguyễn Thái Học	15/11/1999	17C1-KML2	
114	17004619	Nguyễn Thanh Thuận	25/06/1998	17C1-KML2	
115	17003805	Nguyễn Thanh Tùng	09/06/1998	17C1-KML2	
116	17004519	Nguyễn Tiến Đạt	28/07/1998	17C1-KML2	
117	17004427	Nguyễn Trọng Đại	26/02/1997	17C1-KML2	
118	17004666	Phan Hoàng Công Tín	12/10/1997	17C1-KML2	
119	17002520	Trần Văn Điệp	21/07/1999	17C1-KML2	
120	17004815	Võ Ngọc Quyết	02/06/1997	17C1-KML2	
121	17003014	Cao Hoàng Hải	03/10/1999	17C1-VSL1	
122	17002938	Châu Nhật Tân	15/07/1998	17C1-VSL1	
123	17003039	Đỗ Văn Giang	08/09/1999	17C1-VSL1	
124	17002582	Hồ Anh Tuấn	27/05/1999	17C1-VSL1	
125	17002249	Hồ Thanh Vân	31/07/1999	17C1-VSL1	
126	17002053	Hoàng Văn Nam	15/06/1998	17C1-VSL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
127	17004649	Huỳnh Quang Tài	30/10/1994	17C1-VSL1	
128	17002821	Lê Minh Trí	21/07/1999	17C1-VSL1	
129	17001154	Lê Tấn Trinh	13/12/1999	17C1-VSL1	
130	17002503	Lý Khải Duy	11/07/1999	17C1-VSL1	
131	17002027	Nguyễn Hoàng Anh Tài	14/05/1999	17C1-VSL1	
132	17001596	Nguyễn Hoàng Huy	05/04/1999	17C1-VSL1	
133	17001585	Nguyễn Huỳnh Việt Quốc	06/02/1999	17C1-VSL1	
134	17002761	Nguyễn Sỹ Dũng	02/02/1999	17C1-VSL1	
135	17002184	Nguyễn Thái Bình	16/04/1999	17C1-VSL1	
136	17003083	Nguyễn Văn Rôn	21/10/1999	17C1-VSL1	
137	17002052	Phan Ngọc Thuận	06/02/1996	17C1-VSL1	
138	17003736	Trần Minh Kiệt	08/06/1999	17C1-VSL1	
139	17002810	Trần Phạm Quốc Huy	24/12/1999	17C1-VSL1	
140	17003230	Trần Xuân Nguyên	18/06/1999	17C1-VSL1	
141	17002213	Võ Minh Luân	11/12/1998	17C1-VSL1	
142	17002989	Võ Ngọc Thanh	24/12/1998	17C1-VSL1	
143	17003059	Vũ Văn Thành	25/12/1999	17C1-VSL1	
144	17003046	Dương Đức Thắng	25/09/1999	17C1-VSL2	
145	17003763	Hồ Lê Thanh Bình	22/01/1998	17C1-VSL2	
146	17004083	Lâm Anh Thoại	17/02/1999	17C1-VSL2	
147	17003328	Nguyễn Anh Phước	25/12/1997	17C1-VSL2	
148	17004370	Nguyễn Lê Hữu Hòa	07/05/1999	17C1-VSL2	
149	17004787	Nguyễn Phú Quốc	07/09/1998	17C1-VSL2	
150	17003228	Nguyễn Phúc Lâm	01/10/1999	17C1-VSL2	
151	17003251	Nguyễn Thái Nam	04/11/1994	17C1-VSL2	
152	17003541	Nguyễn Trung Tiến	31/08/1999	17C1-VSL2	
153	17004552	Trần Khánh Duy	14/09/1999	17C1-VSL2	
154	17003880	Trần Kim Huy	31/10/1999	17C1-VSL2	
155	17004803	Trịnh Thanh Phong	07/12/1997	17C1-VSL2	
156	17003532	Văn Minh Thông	29/09/1997	17C1-VSL2	
157	17003056	Bùi Văn Tuấn	16/11/2002	17T4-CNL1	
158	17000509	Bùi Vũ Trọng Chuẩn	28/10/2002	17T4-CNL1	
159	17000749	Đặng Huỳnh Võ Khánh Duy	15/07/2002	17T4-CNL1	
160	17000319	Đỗ Đức Sơn	21/02/2002	17T4-CNL1	
161	17003364	Dương Đức Hưng	01/06/2002	17T4-CNL1	
162	17004831	Hà Trọng Lực	05/03/1998	17T4-CNL1	
163	17000775	Hoàng Mạnh Đoàn	23/12/2002	17T4-CNL1	
164	17000317	Hoàng Nguyễn Đức Anh	12/6/2002	17T4-CNL1	
165	17004421	Huỳnh Ngọc Tiến	30/12/2002	17T4-CNL1	
166	17003465	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000	17T4-CNL1	
167	17000012	Huỳnh Thanh Tuấn	18/1/2002	17T4-CNL1	
168	17002804	Khương Hồng Sơn	22/04/2002	17T4-CNL1	
169	17001598	Lâm Phong Phú	13/06/2002	17T4-CNL1	
170	17000577	Lê Thanh Toàn	13/02/2002	17T4-CNL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
171	17003408	Lê Tiến Sang	14/11/2002	17T4-CNL1	
172	17000431	Lê Võ Anh Duy	05/11/2002	17T4-CNL1	
173	17000122	Lương Nam Định	13/7/2002	17T4-CNL1	
174	17000766	Lương Tấn Sang	07/03/2002	17T4-CNL1	
175	17000885	Lưu Quốc Việt	09/03/2002	17T4-CNL1	
176	17002872	Ngô Khải Minh	14/05/2001	17T4-CNL1	
177	17000538	Ngô Quang Trung Nghĩa	19/10/2001	17T4-CNL1	
178	17000761	Nguyễn Đỗ Mạnh Cường	09/03/2002	17T4-CNL1	
179	17000794	Nguyễn Duy Đạt	21/02/2002	17T4-CNL1	
180	17003345	Nguyễn Hoàng Minh Quân	05/07/2000	17T4-CNL1	
181	17003261	Nguyễn Hoàng Quốc Nguyên	21/4/2002	17T4-CNL1	
182	17004543	Nguyễn Huy Nhật Huy	28/11/2000	17T4-CNL1	
183	17000218	Nguyễn Lê Anh Tài	17/7/2002	17T4-CNL1	
184	17000564	Nguyễn Lê Hoàng Sơn	04/12/2002	17T4-CNL1	
185	17000255	Nguyễn Lê Tấn Tài	04/4/1995	17T4-CNL1	
186	17004683	Nguyễn Minh Tiến	04/12/1999	17T4-CNL1	
187	17003414	Nguyễn Minh Tú	16/03/2002	17T4-CNL1	
188	17003527	Nguyễn Nam Kỳ	26/07/2000	17T4-CNL1	
189	17000421	Nguyễn Ngọc Thanh Chiến	16/04/2002	17T4-CNL1	
190	17000747	Nguyễn Như Hiếu	06/07/2002	17T4-CNL1	
191	17001478	Nguyễn Phan Tấn Phát	03/08/2002	17T4-CNL1	
192	17000597	Nguyễn Quang Vinh	04/06/2002	17T4-CNL1	
193	17002401	Nguyễn Quốc Khánh	16/05/2002	17T4-CNL1	
194	17003411	Nguyễn Thành Tài	02/07/2001	17T4-CNL1	
195	17000914	Nguyễn Trần Đại Phát	26/12/2001	17T4-CNL1	
196	17000727	Nguyễn Trọng Tuấn	25/07/2002	17T4-CNL1	
197	17004515	Nguyễn Văn Duy	16/02/1998	17T4-CNL1	
198	17003566	Nguyễn Văn Nhật	27/08/2001	17T4-CNL1	
199	17002671	Nguyễn Văn Trung	27/05/2002	17T4-CNL1	
200	17000664	Ninh Quang Thiện	21/03/2002	17T4-CNL1	
201	17004413	Phạm Minh Tiến	22/12/2001	17T4-CNL1	
202	17000726	Phạm Ngọc Hải Đăng	30/07/2002	17T4-CNL1	
203	17001862	Phan Hoàng Gia Bảo	14/07/2001	17T4-CNL1	
204	17001379	Phan Tấn Đạt	24/5/2002	17T4-CNL1	
205	17001222	Tiêu Gia Hưng	13/05/2002	17T4-CNL1	
206	17004646	Trần Bảo Tài	04/05/2000	17T4-CNL1	
207	17002598	Trần Trung Hiếu	09/05/2001	17T4-CNL1	
208	17001257	Văn Quốc Hùng	15/08/1995	17T4-CNL1	
209	17000053	Võ Hữu Gia Luân	10/1/2002	17T4-CNL1	
210	17000165	Vũ Đức Tài	09/11/2002	17T4-CNL1	
211	17000565	Bùi Quốc Trung	26/04/2000	17T4-LĐL1	
212	17002177	Đỗ Thanh Phong	04/01/2002	17T4-LĐL1	
213	17003237	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	16/02/1999	17T4-LĐL1	
214	17000944	Lê Thanh Phúc	17/04/2002	17T4-LĐL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
215	17000589	Lê Xuân Hoàng	23/01/2002	17T4-LĐL1	
216	17003477	Nguyễn Đức Khoa	22/04/2002	17T4-LĐL1	
217	17003407	Nguyễn Lâm Cao Hào	22/04/2000	17T4-LĐL1	
218	17001210	Nguyễn Tấn Dũng	13/07/2002	17T4-LĐL1	
219	17003666	Võ Thành Công	23/04/2002	17T4-LĐL1	
220	17000743	Võ Thành Nhân	11/10/2002	17T4-LĐL1	
221	17004258	Vũ Tiến Đức	07/03/2001	17T4-LĐL1	
222	17003167	Đào Đức Thuận	23/12/2002	17T4-LĐL2	
223	17004418	Đào Xuân Quảng	24/08/2001	17T4-LĐL2	
224	17000259	Đỗ Quốc Phong	23/9/2000	17T4-LĐL2	
225	17000206	Đỗ Văn Khải	17/11/2002	17T4-LĐL2	
226	17004934	Lê Hoàng Tiến	13/03/2001	17T4-LĐL2	
227	17000056	Lê Tự Việt Thanh	17/12/2002	17T4-LĐL2	
228	17004848	Nguyễn Hoàng Phúc	13/08/1997	17T4-LĐL2	
229	17000267	Nguyễn Minh Thiện	22/4/2002	17T4-LĐL2	
230	17003398	Nguyễn Phạm Hà Sơn	10/11/2002	17T4-LĐL2	
231	17003262	Nguyễn Trung Thành	24/10/2000	17T4-LĐL2	
232	17001436	Phạm Anh Hào	24/08/2000	17T4-LĐL2	
233	17001116	Tạ Nguyễn Hồng Phúc	05/10/2002	17T4-LĐL2	
234	17003413	Trần Công Hợp	27/11/2001	17T4-LĐL2	
235	17004870	Trần Đình Lãm	17/09/2001	17T4-LĐL2	
236	17004176	Trần Nguyễn Hữu Long	28/06/2001	17T4-LĐL2	
Tổng cộng: 236 HS - SV					